TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 202â, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Thi T, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Trần Ngọc S, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp Cóng Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T trình bày*: Vào ngày 21/3/2021 bà S có mượn của bà T số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), hai bên có làm giấy vay tiền, bà S có hẹn trong vòng 12 tháng tức là tới ngày 21/03/2022 thì bà S sẽ trả tiền cho bà T. Trong thời gian đó bà S có nói với bà T là sẽ bán đất thanh toán tiền nhưng hiện nay bà S đã bán đất rồi nhưng không thực hiện trả tiền. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà S trả tiền nhưng bà S không thực hiện. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), về phần lãi suất thì bà T không yêu cầu nữa, bà T rút lại yêu cầu tính lãi suất.

- Bị bà S vắng mặt không có lý do:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trần Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà T yêu cầu bị đơn bà S trả số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 21/3/2021. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì bà S có mượn của bà T số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), thời gian trả là trong vòng 24 tháng bà S phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà T. Tuy nhiên, cho đến nay bà S không thực hiện ngĩa vụ trả tiền. Bị đơn bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thi T đối với bị đơn bà Trần Ngọc S theo quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định pháp luật.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thi T đối với bị đơn bà Trần Ngọc S về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Trần Ngọc S phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị Thi T số tiền 419.084.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Ngọc S phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Thi T số tiền 10.398.400 đồng (mười triệu ba trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007364 vào ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn